

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/HS-ST**

Ngày 22/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đương Quốc Dũng**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T (Q); sinh năm 1998 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thúy Lan** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: ấp N, xã T, huyện A, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2020 T thuê anh Nguyễn Văn C hành nghề xe hon-đa ôm để chở T đi từ huyện An Biên đến đoạn đường trước cây xăng số 5 thuộc ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến nơi, T kêu anh C đứng đợi còn T thì một mình đi gặp một người thanh niên tên Long Rô (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người T đã quen biết trước đây. T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì Rô đồng ý bán. Lúc này Rô đưa cho T 01 bịch ma túy đá được đựng trong gói thuốc lá nhãn hiệu Jet màu trắng, T mở gói thuốc ra xem xác định đúng là ma túy và trả cho Long Rô 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu ma túy trong tay áo bên phải rồi quay lại gặp anh C và kêu anh C chở T xuống khu vực chợ Tà Niên. Khi anh C điều khiển xe đến đoạn đường gần đình Tà Niên thuộc ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Trần Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tay áo bên phải của T một gói thuốc lá nhãn hiệu Jet màu trắng bên trong có một bịch nylon màu trắng, kích thước 02cm x 03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1032/KL-KTHS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5085 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ và hướng xử lý vật chứng gồm: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng gồm 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 1032/2020, ngày 10 tháng 12 năm 2020, người chứng kiến Hoàng Xuân Hải, giám định viên Nguyễn Hoàng

Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu JET, màu trắng.

Đối với đối tượng tên Long Rô, theo lời khai của T là người đã bán ma túy cho T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành vẫn chưa thể xác định được đối tượng này. Vì vậy vẫn chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được với Rô sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người đã chở T khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh anh C chỉ được T thuê để chở T. Việc T mua ma túy để tàng trữ sử dụng anh C hoàn toàn T không biết. Vì vậy không xử lý hình sự đối với anh C.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-CT ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1032/2020, ngày 10 tháng 12 năm 2020, người chứng kiến Hoàng Xuân Hải, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu JET, màu trắng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà Nguyễn Thúy Lan – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn T thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật phần nào bị hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/12/2020 T đi đến ấp Phước Hòa để tìm gặp đối tượng tên Long Rô (chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì được Rô đồng ý. Sau khi có được ma túy, T đi về chợ Tà Niên, trên đường đi đến ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện trong tay áo bên phải của T có ma túy nên tiến hành bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 bịch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5085 gam. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản

xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*; ... Như vậy, hành vi cất giấu 0,5085 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức rõ hậu quả của việc sử dụng ma túy sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như kinh tế của chính bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức rõ được tác hại của ma túy, thế nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân bị cáo vẫn cố ý tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ra như hiện nay nên hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục nhằm để ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo tại địa phương được Nhà nước công nhận. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của bà Nguyễn Thúy Lan - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1032/2020, ngày 10 tháng 12 năm 2020, người chứng kiến Hoàng Xuân Hải, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu JET, màu trắng đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/12/2020.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 1032/2020, ngày 10 tháng 12 năm 2020, người chứng kiến Hoàng Xuân Hải, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và 01 gói thuốc lá, nhãn hiệu JET, màu trắng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 22/QĐ-VKSCT ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

